

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC ĐỀ CHÍNH THỨC (Đề khảo sát gồm 02 trang)	KÌ KHẢO SÁT TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 Khóa ngày 24 tháng 5 năm 2025 Khảo sát năng lực Đọc hiểu và Viết		Số thứ tự bài khảo sát
Họ và tên thí sinh: Trường Tiểu học..... Số báo danh:..... Phòng khảo sát:	Họ tên và chữ ký Cán bộ coi KS số 1	Họ tên và chữ ký Cán bộ coi KS số 2	Số phách

Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Họ tên và chữ ký Cán bộ chấm KS số 1	Họ tên và chữ ký Cán bộ chấm KS số 2	Số phách
				Số thứ tự bài khảo sát

1. Đọc hiểu (5,0 điểm)

Cái ôm

Trước lúc ra khỏi nhà
Mình ôm nhau thật chặt
Hơi ấm dành cho nhau
Bóng hình lưu trong mắt.

Năm tháng sẽ đi qua
Từ cái ôm – hơi ấm
Sẽ còn mãi cho nhau
Qua ngày mưa tháng nắng.

Lúc về, gạt đầu chào
Ôm dịu dàng thầm nhắc:
“Hôm nay, có gì vui?”
Kể nhau nghe thân mật.

Lời yêu thương thầm lặng
Gìn giữ từ cái ôm
Nhẹ nhàng mà sâu lắng
Từ tâm toả hương thơm.

(Lê Minh Quốc, NXB Kim Đồng, 2024)

Niềm vui không đánh mất
Luôn hiện diện trong nhà
Từ cái ôm chân thật
Dù gần cũng như xa.



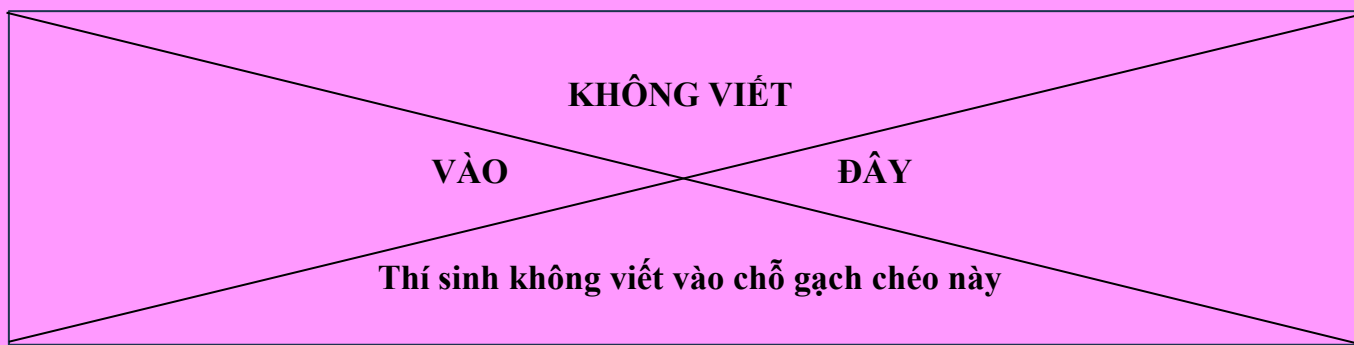
Em hãy đọc bài thơ và thực hiện các yêu cầu.

a) Theo bài thơ, **cái ôm** mà mọi người dành cho nhau được thực hiện lúc nào?

.....

.....

.....



b) Nêu cách hiểu của em về đoạn thơ sau:

*Năm tháng sẽ đi qua
Từ cái ôm – hơi ẩm
Sẽ còn mãi cho nhau
Qua ngày mưa tháng nắng.*

c) Qua bài thơ, tác giả đã sử dụng các từ ngữ **thật chặt, dịu dàng, chân thật** để miêu tả **cái ôm**. Em ấn tượng với từ ngữ nào nhất? Vì sao?

2. Viết (10,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) nêu ý kiến của em về việc **đôi khi những điều tưởng chừng nhỏ bé, giản đơn lại tạo nên tình yêu thương trong cuộc sống**.

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM

Đáp án có tính chất gợi ý, định hướng, học sinh có thể có cách dùng từ, diễn đạt khác nhưng phải đáp ứng được các yêu cầu. Giám khảo cần căn cứ vào bài làm cụ thể để đánh giá năng lực Đọc hiểu và năng lực Viết của học sinh, từ đó đánh giá mức điểm phù hợp.

1. Đọc hiểu (5,0 điểm)

NỘI DUNG		ĐIỂM
a) Học sinh trả lời đúng: <i>lúc ra khỏi nhà, lúc về</i> <i>Mỗi ý 0,5 điểm</i>		1,0
b) Học sinh có thể hiểu theo các ý sau: - Tình cảm, cảm xúc được thể hiện qua những cái ôm sẽ còn mãi với thời gian. - Tình cảm, cảm xúc được thể hiện qua những cái ôm là động lực để chúng ta vượt những khó khăn, thử thách trong cuộc sống. <i>Học sinh có thể diễn đạt khác miễn hợp lí.</i>		2,0
c) Học sinh chọn một từ ngữ ẩn tượng (thật chặt hoặc dịu dàng hoặc chân thật) Học sinh lí giải hợp lí: <u>Gợi ý:</u> - Thật chặt : chỉ cái ôm rất chắc, thể hiện sự khăng khít, gắn bó, rất mực yêu thương. - Dịu dàng : chỉ cái ôm nhẹ nhàng, tạo cảm giác dễ chịu, được quan tâm, được yêu thương. - Chân thật : chỉ cái ôm xuất phát từ tình cảm yêu thương thật sự, không giả dối. <i>Học sinh có thể diễn đạt khác miễn hợp lí.</i>		0,25 1,75

2. Viết (10,0 điểm)

NỘI DUNG		ĐIỂM
Hình thức (1,0 điểm)	- Đảm bảo đúng hình thức của đoạn văn, không viết xuống hàng.	0,5
	- Đoạn văn có bố cục rõ ràng.	0,5
Nội dung (6,0 điểm)	Mở đoạn	Giới thiệu việc đôi khi những điều tưởng chừng nhỏ bé, giản đơn lại tạo nên tình yêu thương trong cuộc sống. 1,0
	Thân đoạn	Khẳng định ý kiến tán thành hoặc phản đối. 1,0
		Đưa ra một số lí do để bảo vệ ý kiến đó. 2,0
		<u>Gợi ý lí do cho ý kiến tán thành:</u> - Trong cuộc sống, những điều lớn lao, to tát luôn được xuất phát từ những việc bình dị, những cá nhân nhỏ bé. Tình yêu thương cũng vậy, cũng được thể hiện qua những hành động, việc làm giản đơn hằng ngày mà bản thân dành cho mọi người xung quanh. - Những điều nhỏ bé, giản đơn sẽ dễ thực hiện, dễ lan toả cũng như những hành động quan tâm, sẻ chia chúng ta làm hằng ngày với sự chân thành sẽ giúp người nhận cảm thấy vui, xúc động, được yêu thương - tạo nên tình cảm yêu thương. - Chắt chiu, gom góp những điều tưởng chừng nhỏ bé, giản đơn sẽ tạo thành tình cảm lớn lao, cao đẹp - tình yêu thương. - ... <i>Học sinh nêu một lí do thuyết phục đạt 1,5 điểm.</i> <i>Học sinh nêu hai lí do thuyết phục trở lên đạt 2,0 điểm.</i>
		Dẫn chứng cho các lí do đã nêu. 1,0
	Kết đoạn	Thể hiện suy nghĩ, mong muốn... về sự việc. 1,0
Kỹ năng (3,0 điểm)	Đảm bảo các yêu cầu về chính tả, dùng từ, đặt câu. - Đảm bảo quy tắc chính tả đạt 0,5 điểm - Viết câu đúng ngữ pháp đạt 0,5 điểm - Dùng từ đúng ngữ cảnh đạt 0,5 điểm - Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, có sự liên kết câu đạt 0,5 điểm 2,0	
	Sáng tạo: - Thể hiện sự sâu sắc, độc đáo và mới mẻ trong suy nghĩ; thể hiện góc nhìn, ý kiến riêng của bản thân về sự việc. - Diễn đạt sáng rõ, lập luận chặt chẽ; dùng từ, đặt câu hay, có nét riêng... 1,0	

--HẾT--